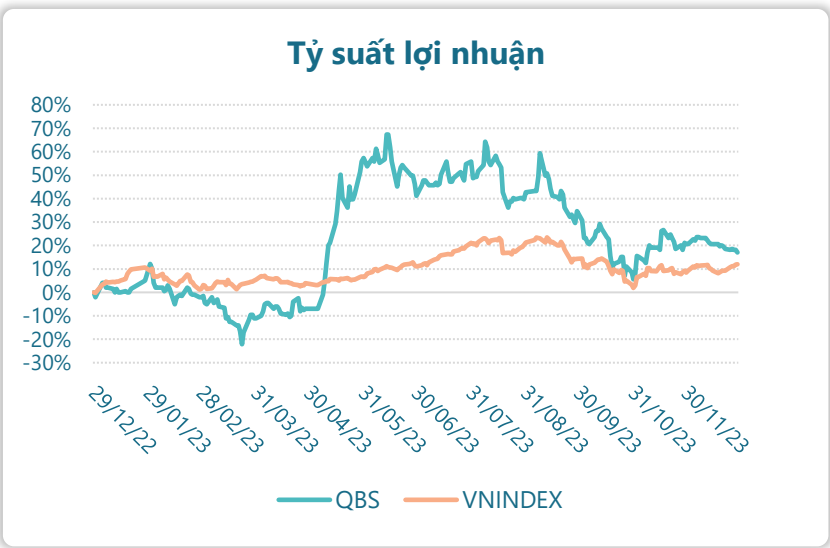
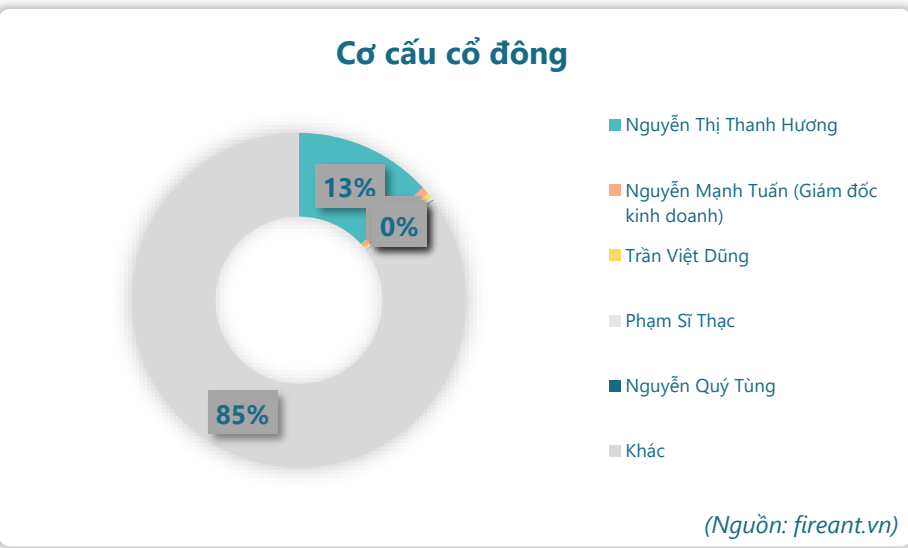
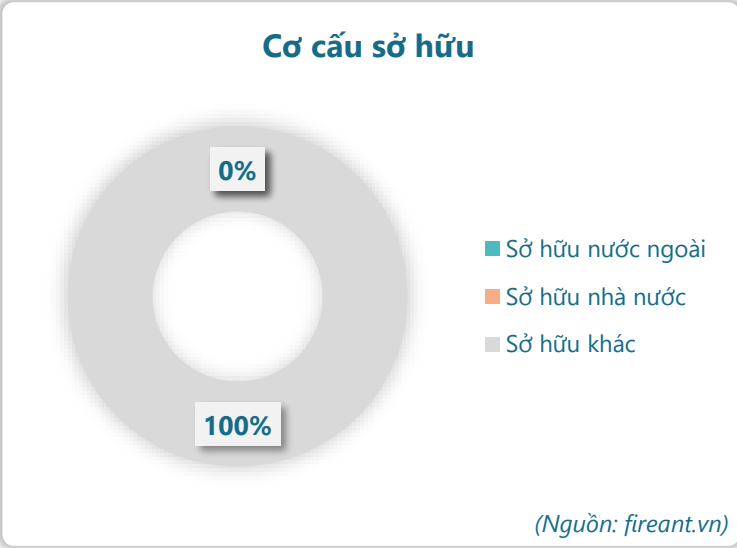
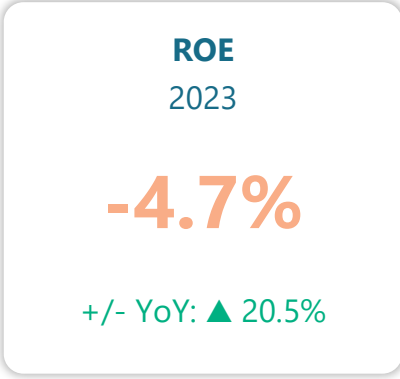
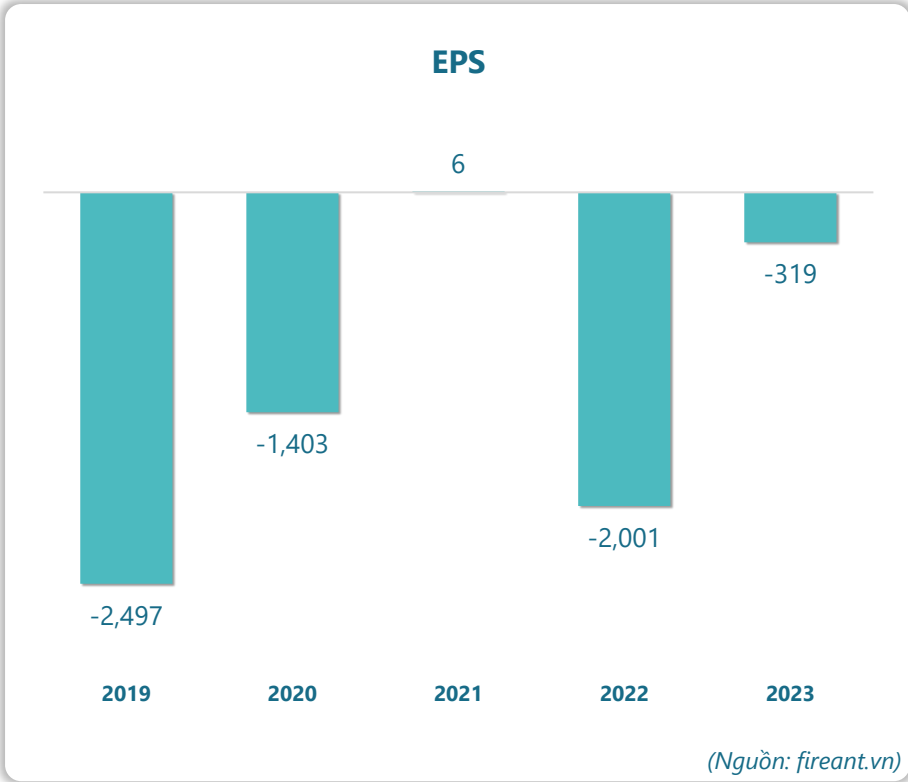
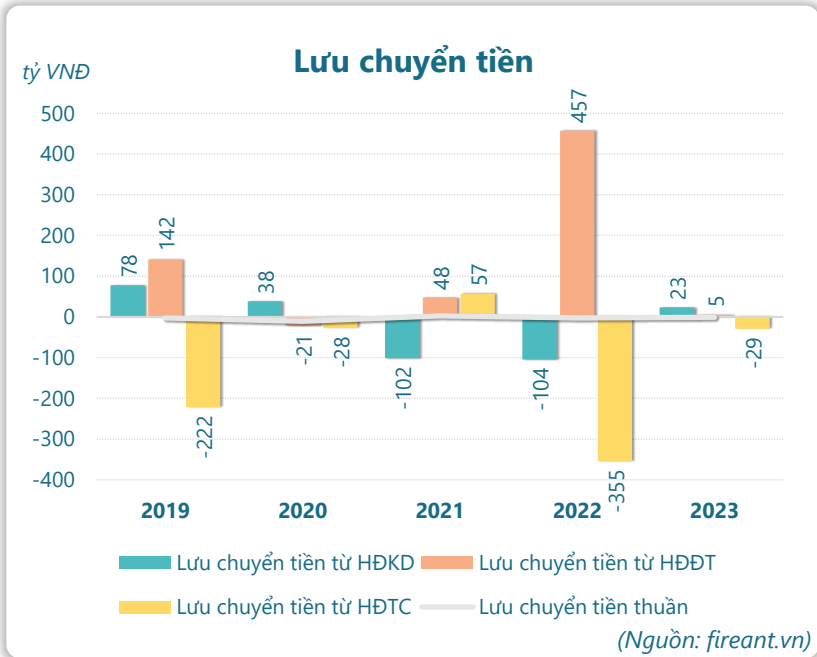
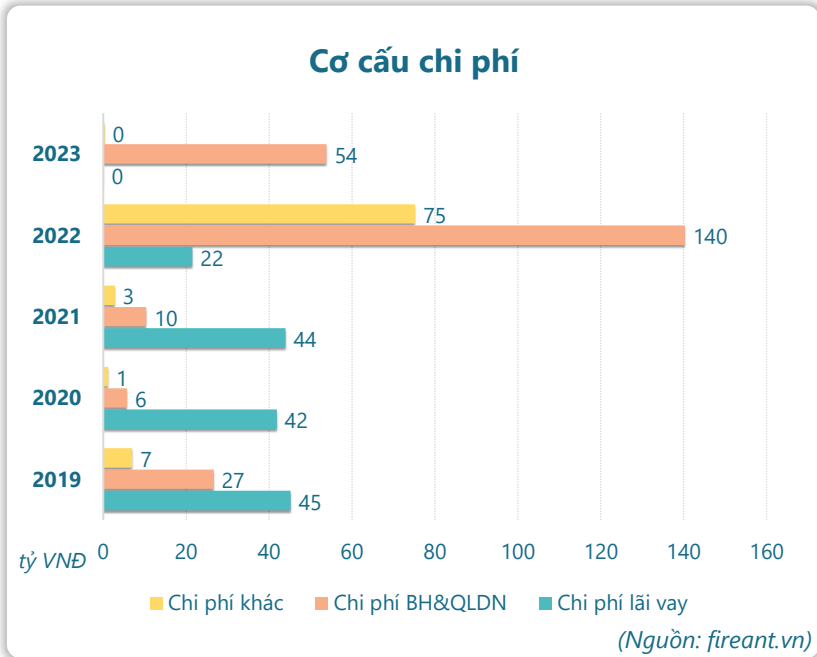
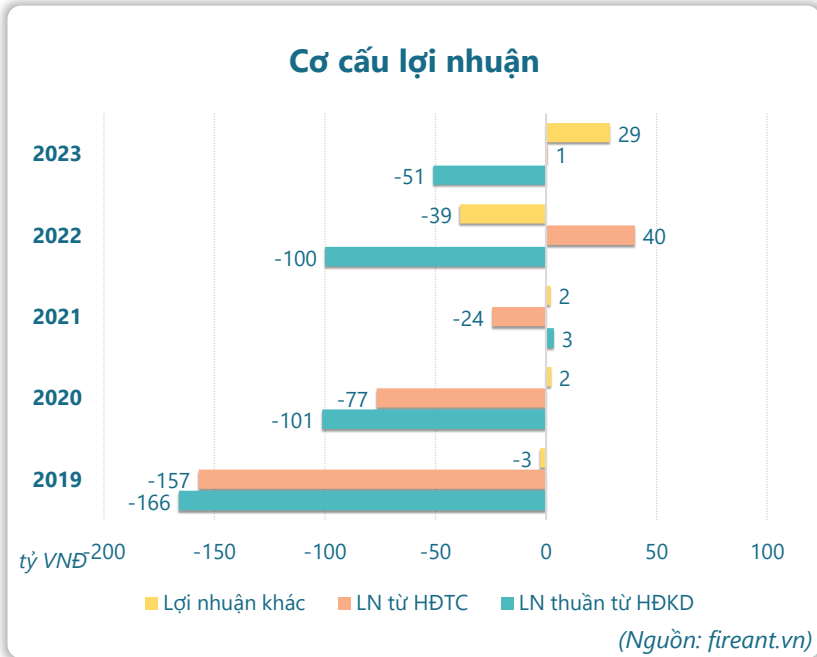
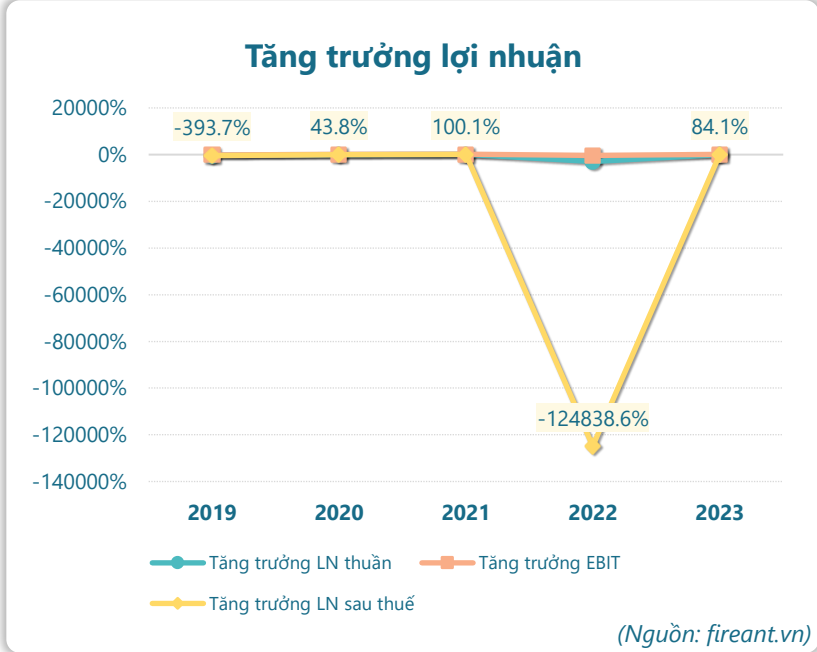
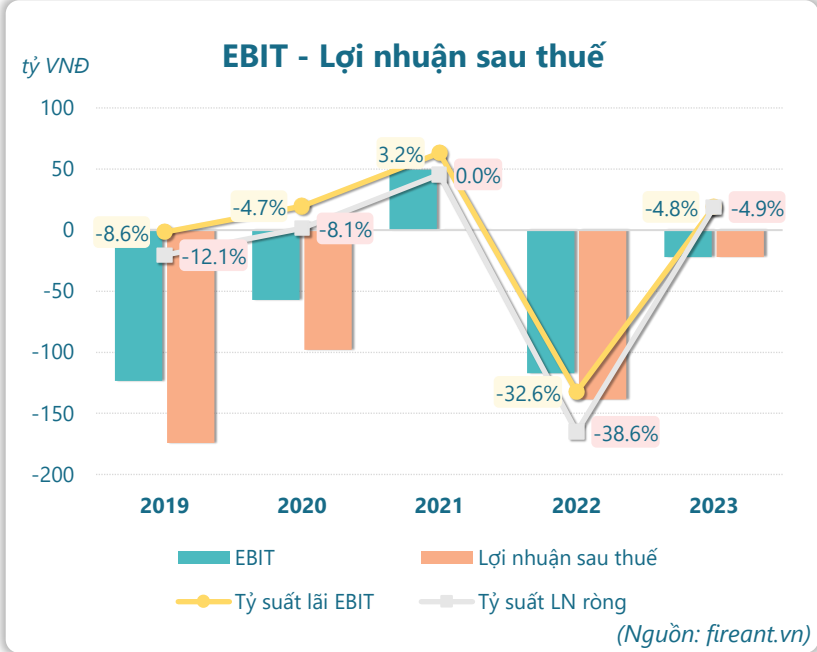
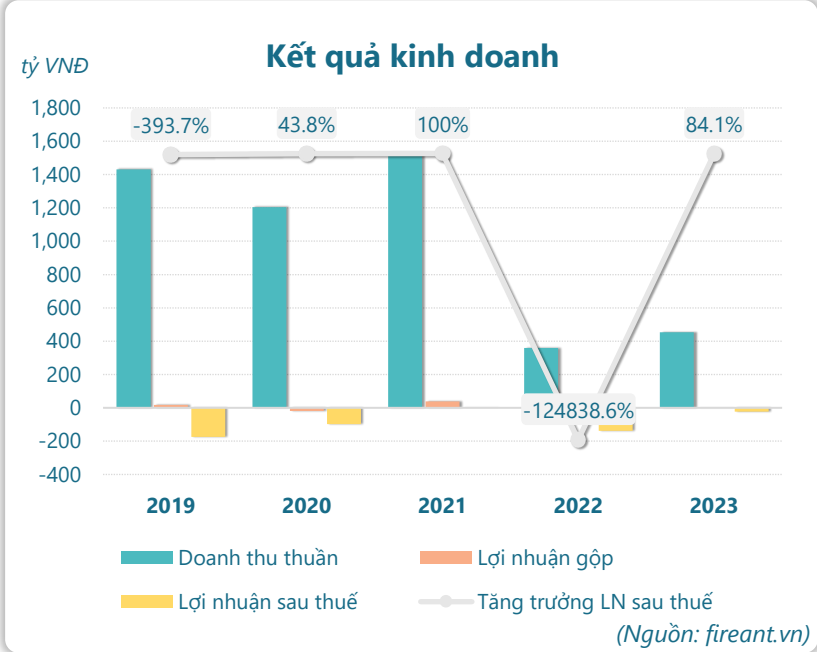


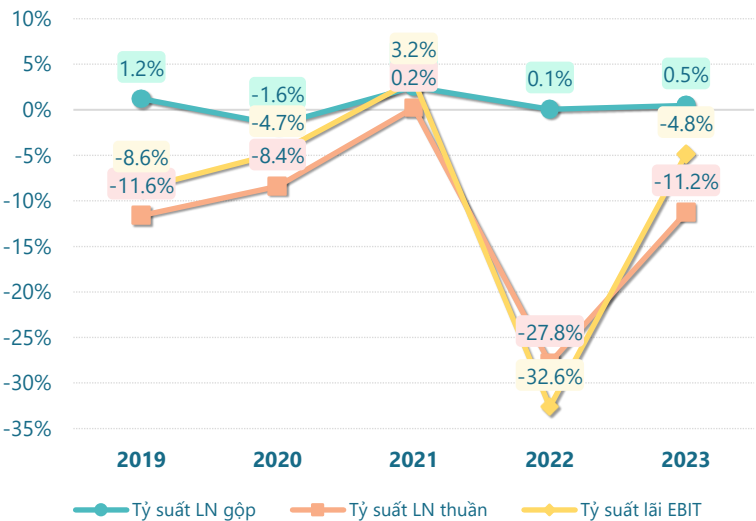
Ngày	2,330 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.5%	-3.3%	-20.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	1,550 - 3,330
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	162
Số lượng CPLH (CP)	69,329,928
KLGD BQ 20 phiên (CP)	360,250
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.22
EPS	-319
P/E	-7.3



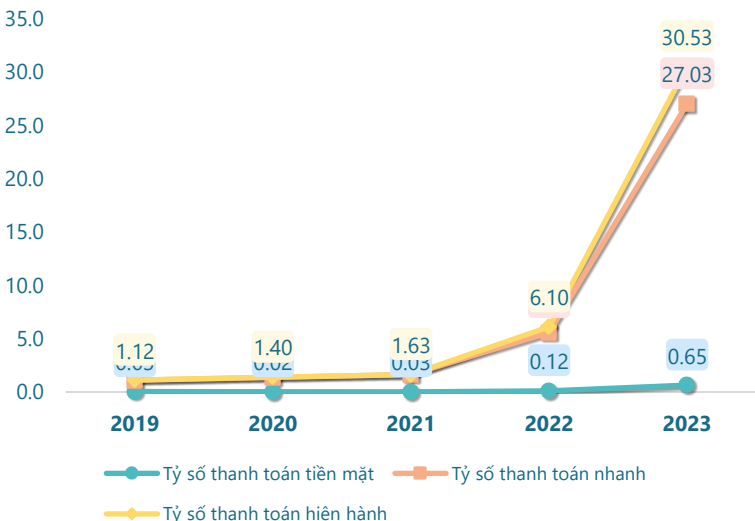


Tỷ suất lợi nhuận



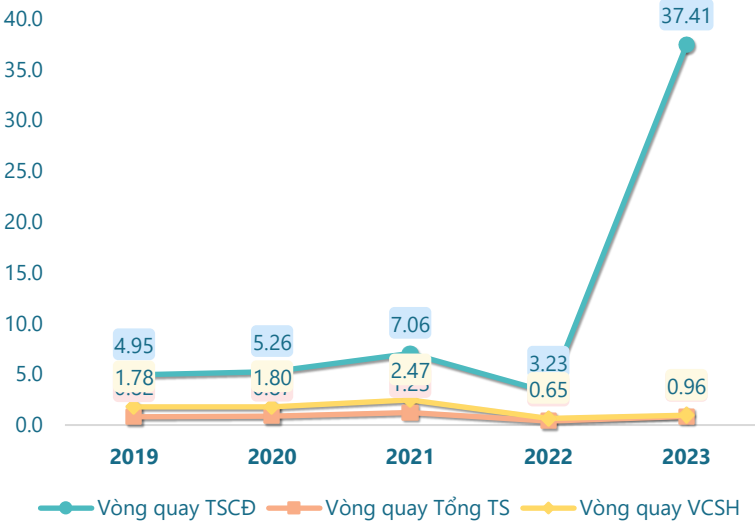
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



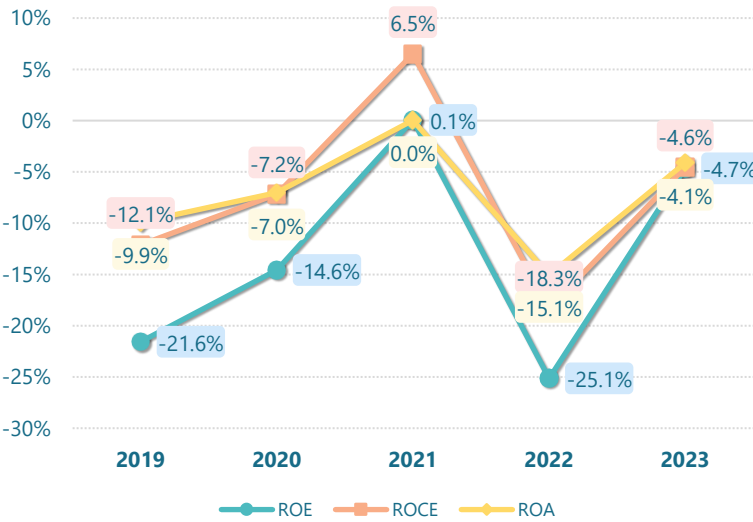
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



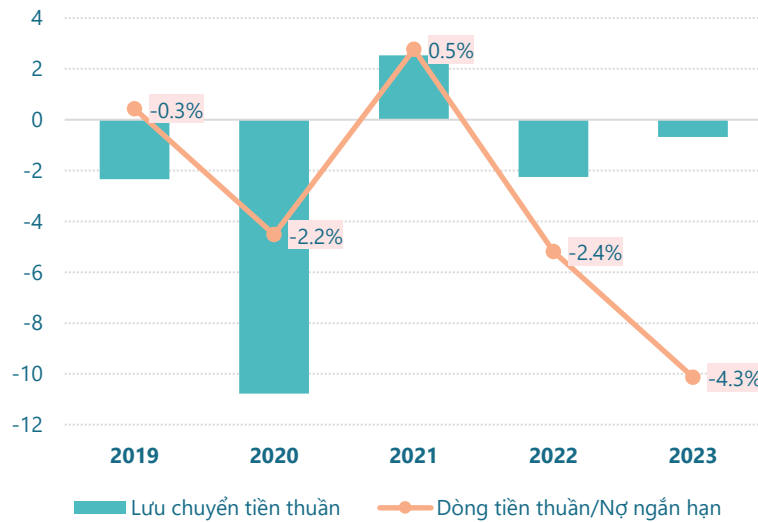
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



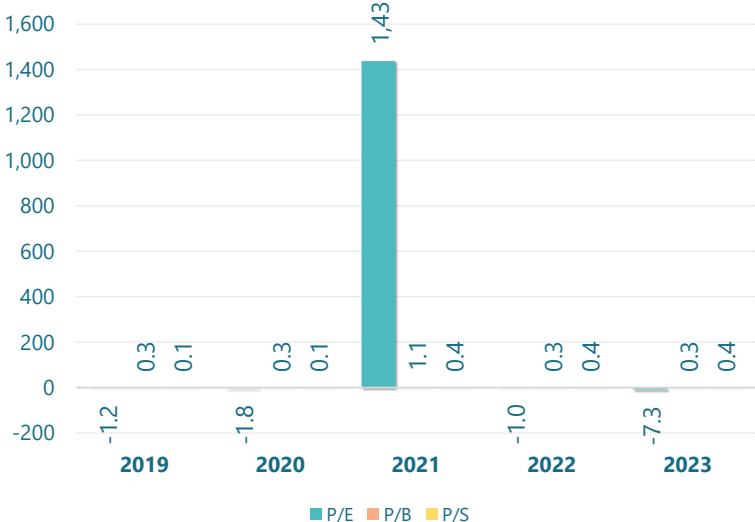
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)